



50 Topic
thi Nói - Viết Tiếng Anh
Chuẩn B1 Châu Âu



1. My holiday

Last summer, I had a good holiday. I never forget that meaningful holiday. When I came back my home from my holiday. First of all, I went to visit all my uncles and aunts then I and some my friends went to visit all my old teachers. We talked about our lives and works very much.

After that days, I stayed at home with my family. I helped my parents to paint the house and did something else. I talked about my life in Ho Chi Minh city and my work. My parents was very proud of me and I was very happy. After my holiday, I came back Ho Chi Minh city to go on working. I think that I had a good holiday and I'll never forget it

Kỳ nghỉ hè của tôi

Mùa hè năm ngoái, tôi có một kỳ nghỉ tốt. Tôi không bao giờ quên kỳ nghỉ hè năm ngoái đây ý nghĩa của tôi.

Khi tôi trở về nhà cho kỳ nghỉ. Trước hết, tôi đi thăm tất cả các bác, chú, cậu, dượng và cô, dì, thím, mẹ, bác gái của tôi.

Sau đó, tôi cùng một số người bạn của tôi đi thăm tất cả các thầy cô giáo cũ. Chúng tôi nói về cuộc sống và việc làm của chúng tôi rất nhiều.

Sau những ngày đó, tôi thường ở nhà với gia đình tôi. Tôi giúp bố mẹ tôi sơn nhà cửa và làm mọi thứ khác. Tôi nói về cuộc sống của tôi ở thành phố Hồ Chí Minh và việc làm của tôi. Bố mẹ tôi đã rất tự hào về tôi và tôi rất hạnh phúc.

Sau kỳ nghỉ, tôi trở lại thành phố Hồ Chí Minh để đi làm việc. Tôi nghĩ rằng: Tôi đã có một kỳ nghỉ thật là tốt và tôi sẽ không bao giờ quên nó.

2. My free time

I only have a day-off on Sunday, so I have only a little free time. Sunday is a wonderful day for me to spend time with my friend. One of the things, I really enjoy doing on Sunday morning is to play chess. It is a time to relax and talk about the events of the previous week and (future) plans. On Sunday morning, I often sing with my friends at a karaoke restaurant and we all have a good time together. It is especially funny. When Viet, my friend gets up to sing. Please don't tell him. I said this, but he is a very bad singer! Once in a while I go for a walk on Sundays with my friends. Sometimes, I just stay at home and listen to music, watch television or read novels. Do you feel bored when you hear about my free time, teacher?

Thời gian rảnh rỗi của tôi

Tôi chỉ có duy nhất ngày chủ nhật nghỉ, vì thế tôi có rất ít thời gian rỗi. Chủ nhật là một ngày tuyệt vời cho tôi để dành thời gian với bạn bè của tôi. Một trong những việc tôi thật sự thích thú làm vào buổi sáng chủ nhật đó là chơi cờ. Nó là thời gian giải trí và kể về những sự việc của tuần trước và bàn kế hoạch cho tương lai.

Buổi tối chủ nhật, tôi thường hát với các bạn của tôi tại quán karaoke và chúng tôi tất cả đều có một thời gian tốt với nhau.

Nó là đặc biệt buồn cười khi Việt, bạn của tôi đứng dậy hát. Xin đừng nói với anh ta tôi nói điều này, nhưng anh ta là một người hát rất dở. Đôi khi, tôi đi dạo với bạn bè của tôi vào các ngày chủ nhật. Thỉnh thoảng, tôi chỉ ở nhà và nghe nhạc, xem ti vi hoặc đọc truyện. Cô có cảm thấy buồn chán khi cô nghe về thời gian rảnh rỗi của tôi không cô giáo ?

3. My favourite food

There are a lot of foods but I like meat best. I think that everyone always eats meat and meat is popular food.

Meat is sold everywhere. For example: Supermarket, Market. Everybody always buys meat for the big party because it is delicious and cheap.

Meat has a lot of proteins, if everyone eats a lot of meat they are intelligent and strong that's the reason. Why everyone eats meat.

I like meat but sometimes I don't eat meat because I have to change different food each day otherwise.

I will become fatter if I always eat only meat. However, I like meat best.

Thức ăn ưa thích nhất của tôi

Có nhiều thức ăn nhưng tôi thích thịt nhất. Tôi nghĩ rằng mọi người luôn luôn ăn thịt và thịt là thức ăn phổ biến.

Thịt được bán ở mọi nơi. Cho ví dụ: siêu thị, chợ. Mọi người luôn luôn mua thịt cho tiệc lớn bởi vì nó là ngon và rẻ.

Thịt có nhiều protein. Nếu mọi người ăn nhiều thịt, họ sẽ thông minh và mạnh khỏe. Đó là lý do tại sao mọi người ăn thịt.

Tôi thích thịt nhưng thỉnh thoảng tôi không ăn thịt bởi vì tôi có chuyển đổi mỗi ngày khác nhau cho các bữa ăn khác nhau. Tôi sẽ trở nên béo hơn nếu tôi luôn luôn duy nhất ăn thịt. Tuy vậy, tôi thích thịt nhất.

4. Life in the city

Life in the city is full of activity. Early in the morning hundreds of people rush out of their homes in the manner ants do when their nest is broken. Soon the streets are full of traffic. Shops and offices open, students flock to their schools and the day's work begins. The city now throb with activity, and it is full of noise. Hundreds of sight-seers, tourists and others visit many places of interest in the city while businessmen from various parts of the world arrive to transact business.

Then towards evening, the offices and day schools begin to close. Many of the shops too close. There is now a rush for buses and other means of transport. Everyone seems to be in a hurry to reach home. As a result of this rush, many accidents occur. One who has not been to the city before finds it hard to move about at this time. Soon, however, there is almost no activity in several parts of the city. These parts are usually the business centres.

With the coming of night, another kind of activity begins. The streets are now full of colorful lights. The air is cooler and life becomes more leisurely. People now seek entertainment. Many visit the cinemas, parks and clubs, while others remain indoors to watch television or listen to the radio. Some visit friends and relatives and some spend their time reading books and magazines. Those who are interested in politics discuss the latest political developments. At the same time, hundreds of crimes are committed. Thieves and robbers who wait for the coming of night become active, and misfortune descends upon many. For the greed of a few, many are killed, and some live in constant fear. To bring criminals to justice, the officers of the law are always on the move.

Workers and others who seek advancement in their careers attend educational institutions which are open till late in the night. Hundreds of them sit for various examinations every year. The facilities and opportunities that the people in the city have to further their studies and increase their knowledge of human affairs are indeed many. As a result, the people of the city are usually better informed than those of the village, where even a newspaper is sometimes difficult to get.

The city could, therefore, be described as a place of ceaseless activity. Here, the drama of life is enacted every day.

Bài dịch

Cuộc sống ở thành thị cuộc sống ở thành thị rất nhộn nhịp. Từ tờ mờ sáng hàng trăm người ulla ra khỏi nhà như đàn kiến vỡ tổ. Chẳng bao lâu sau đường phố đông nghẹt xe cộ. Các cửa hàng và văn phòng mở cửa. Học sinh hối hả cấp sách đến trường và một ngày làm việc bắt đầu. Giờ đây thành phố hoạt động nhộn nhịp và đầy ắp tiếng huyên náo. Hàng trăm người ngoạn cảnh, du khách và nhiều người khác viếng thăm những thắng cảnh của thành phố trong khi các doanh nhân từ nhiều nơi trên thế giới đến trao đổi công việc làm ăn.

Trời về chiều, những văn phòng và trường học bắt đầu đóng cửa. Nhiều cửa hàng cũng đóng cửa. Lúc này diễn ra một cuộc đổ xô đón xe buýt và các phương tiện vận chuyển khác. Dường như mọi người đều vội vã về nhà. Kết quả của sự vội vã này là nhiều tai nạn xảy ra. Những ai chưa từng đến thành phố cảm thấy khó mà đi lại vào giờ này. Tuy vậy không bao lâu sau một số khu vực của thành phố như ngừng hoạt động. Những nơi này thường là các trung tâm kinh doanh.

Đêm xuống, một hình thức hoạt động khác lại bắt đầu. Đường phố tràn ngập ánh đèn màu. Bầu không khí dịu xuống và cuộc sống trở nên thư thả hơn. Giờ đây người tìm đến những thú vui giải trí. Nhiều người đến rạp chiếu bóng, công viên và câu lạc bộ, trong khi những người khác ở nhà xem ti vi và nghe đài phát thanh. Có người đi thăm bạn bè và bà con. Có người dành thì giờ đọc sách và tạp chí. Những người quan tâm đến chính trị bàn luận về những sự kiện chính trị nóng hổi. Cũng trong thời gian này, hàng trăm vụ trộm cướp diễn ra. Trộm cướp chờ đêm xuống để hoạt động, và vận rủi ập xuống nhiều người. Chỉ vì lòng tham của một số ít người mà nhiều người sẽ bị giết, và nhiều người khác phải sống trong cảnh sợ hãi triền miên. Để đưa tội phạm ra trước công lý, các viên chức luật pháp luôn luôn sẵn sàng hành động.

Người lao động và những người muốn tiến triển trên con đường công danh sự nghiệp của mình thì tham gia các lớp học ban đêm. Mỗi năm có hàng trăm người trong số họ tham

dự vào nhiều kỳ thi khác nhau. Các phương tiện và cơ hội dành cho người dân thành thị để mở rộng học hỏi và gia tăng kiến thức nhân sinh thực sự rất phong phú. Do đó người dân ở thành phố luôn nắm bắt thông tin nhanh hơn người dân vùng nông thôn, nơi mà có khi ngay đến một tờ báo cũng khó kiếm.

Tóm lại thành thị có thể nói là nơi của những hoạt động không ngừng nghỉ. Chính tại đây vở kịch cuộc đời tái diễn mỗi ngày.

New words:

1. flock (v): lũ lượt kéo đến, tụ tập, quây quanh
2. throb (v): rộn ràng, nói rộn lên, rung động
3. sight-seer (n): người đi tham quan
4. transact (v): thực hiện, tiến hành; giải quyết
5. means of transport: phương tiện vận chuyển
6. commit (v): phạm phải
7. misfortune (n): rủi ro, sự bất hạnh, điều không may
8. descend upon (v): ập xuống bất ngờ, đến bất ngờ
9. greed (n): tính tham lam
10. to bring S.O to justice: đem ai ra tòa, truy tố ai trước tòa
11. on the move: di chuyển
12. facility (n): điều kiện thuận lợi, phương tiện dễ dàng

5. Living in a multiracial community

Living in a community where there are people of various races could be a rewarding and an exciting experience. Such a community is like a small world with many types and races of people in it.

Everyone, young or old, enjoys listening to stories about people in other lands. We read books and newspapers to learn about the habits, customs and beliefs) of people who do not belong to our race, but when we live in a community composed of many races, we have the opportunity to meet and talk with people of various races. We can learn about their customs and beliefs directly from them. In this way, we have a better understanding of their ways of life. For example, in Singapore and Malaysia, which are known as multi-racial countries, Malays, Chinese, Indians and others have lived together for several decades. They have learnt a lot about the cultures of one another, more than what they could have learnt by reading books or newspapers. By living together, they have also absorbed many of the habits of one another to their common benefit.

Further, living in a multi-racial community teaches us how to respect the views and beliefs of people of other races. We learn to be tolerant and to understand and appreciate the peculiarities of those who are not of our race. In this way, we learn to live in peace and harmony with foreigners whose ways of life are different from ours in several respects. We become less suspicious of strangers and foreigners.

The relationship that develops among the people from common understanding in a multi-racial community makes life in such a community very exciting. Any celebration of any race becomes a celebration of all the other races. Thus, there is a lot of fun and excitement during every celebration. In this way, better understanding is promoted among the peoples of the world. Through each of the races of the people in a multi-racial community, we come to know about their respective countries. For example, through the Chinese and the Indians in Malaysia or Singapore we have come to know much about China and India. As a result, we have a better understanding of the peoples of China and India as a whole.

It could therefore be said that life in a multi-racial community teaches us many useful lessons in human relations.

Bài dịch

Sống trong một cộng đồng đa chủng tộc Sống trong một cộng đồng mà các cư dân thuộc nhiều chủng tộc khác nhau có thể là một trải nghiệm thú vị và bổ ích. Một cộng đồng như thế cũng giống như một thế giới thu nhỏ gồm nhiều sắc tộc và kiểu tính cách.

Tất cả mọi người, dù già hay trẻ, đều thích nghe chuyện kể về những người dân xứ khác. Chúng ta đọc sách, báo để biết về những thói quen phong tục và tín ngưỡng của các dân tộc khác, nhưng khi chúng ta sống trong một cộng đồng đa sắc tộc, chúng ta có cơ hội gặp gỡ và trò chuyện với người dân thuộc nhiều chủng tộc khác nhau. Chúng ta có thể trực tiếp học hỏi về những phong tục và tín ngưỡng của họ. Bằng cách này, chúng ta có thể hiểu nhiều hơn về lối sống của họ. Chẳng hạn như tại Singapore và Malaysia, những nước được xem là đa Sắc tộc, người Mã Lai, Trung Quốc, Ấn Độ và các sắc dân khác đã chung sống với nhau qua vài thập kỷ. Họ đã học hỏi rất nhiều về văn hóa của nhau mà việc đọc sách báo không thể sánh bằng. Qua việc chung sống với nhau, họ cũng đã tiếp thu nhiều tập quán của nhau để mang lại lợi ích chung cho cộng đồng.

Thêm vào đó, cuộc sống trong một cộng đồng đa sắc tộc dạy cho ta biết tôn trọng quan điểm và tín ngưỡng của dân tộc khác. Chúng ta biết khoan dung, hiểu biết và đánh giá cao nét đặc thù của những người không thuộc chủng tộc mình. Bằng cách này, chúng ta học chung sống trong hòa bình và hòa thuận với những người ngoại quốc mà lối sống của họ khác chúng ta trên vài phương diện. Chúng ta trở nên ít nghi ngại những người lạ và người nước ngoài.

Mối quan hệ nảy sinh giữa các dân tộc từ sự hiểu biết chung trong một cộng đồng đa sắc tộc làm cho cuộc sống trong cộng đồng như thế trở nên hết sức thú vị. Bất kỳ lễ kỷ niệm của một dân tộc nào cũng trở thành lễ kỷ niệm của tất cả các dân tộc khác. Nhờ vậy có rất nhiều niềm vui thích và thú vị trong mỗi dịp lễ hội. Bằng cách này, sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc trên thế giới được đẩy mạnh. Thông qua mỗi một dân tộc trong cộng đồng đa chủng tộc, chúng ta dần dần hiểu biết về quốc gia mà họ là đại diện. Chẳng hạn, thông qua người Trung Quốc và Ấn Độ ở Malaysia hay Singapo, chúng ta biết nhiều về Trung Hoa và Ấn Độ. Vì vậy chúng ta hiểu nhiều hơn về tổng thể dân tộc và đất nước Trung Hoa và Ấn Độ.

Vì thế có thể nói rằng cuộc sống ở một cộng đồng đa chủng tộc dạy cho ta nhiều bài học hữu ích về mối quan hệ của con người.

New words:

1. race (n): chủng tộc, giống người
2. belief (n): tín ngưỡng
3. composed (adj): gồm có, bao gồm
4. multi-racial (adj): đa chủng tộc, nhiều chủng tộc
5. decade (n): thời kỳ mười năm, thập kỷ
6. absorb (v): hấp thu
7. peculiarity (n): tính chất riêng, nét riêng biệt, nét đặc biệt
8. in peace and harmony with: trong hòa bình và hoà thuận
9. promote (v): nâng cao, xúc tiến, đẩy mạnh
10. as a whole: nói chung, toàn bộ

6. A visit to a famous city

A few months ago my father and I visited Singapore, one of the most famous cities in Asia.

Singapore, a small island, lies at the southern end of West Malaysia. A long and narrow piece of land joins Singapore with Johore Bahru, the southern-most town of West Malaysia. Singapore is now an independent.

The city of Singapore is extremely beautiful. It is well known for its centres of business and other activities. There are many places of interest such as the Tiger Balm Garden, the Botanical Gardens and Raffles Museum. There are also many important centres of learning such as the University of Singapore, Science Centre, the Nanyang University and the Polytechnic. Being a famous city, hundreds of people come every day from various parts of the world to do business or to enjoy the sights of the city. Singapore therefore has large and beautiful airports and its harbours are full of ships.

There are many night schools where people who cannot go to the day schools for some reason or other can continue their studies. And, the government of Singapore is still doing its best to make further improvements in the city for the benefit of the people.

During my stay in Singapore, I went out every day with my father to see the beautiful and interesting places and things in the city. One day we went to the Tiger Balm Garden where I saw several statues of people, animals and other strange creature beautifully made and kept. The sea near this garden makes this a pleasant place to visit. We spent almost half of the day at this place.

Another day we visited the museum where I saw hundreds of curious things preserved for scholars and others. It was indeed an education to see all those things. There is so much to learn here that every visit by any person is sure to add to his knowledge.

I also visited some of the harbours and saw the large ships anchored there. The sight of the ships aroused a desire in me to cross the oceans and go round the world. I was indeed deeply impressed by the activities at the harbour.

Then every night, I went round the town and visited some of the parks and other places of interest. The numerous sights and the constant stream of traffic kept the city alive. I visited a few of the cinemas as well. In short, I enjoyed every moment of my stay in this famous city of Singapore

Bài dịch

Cách đây vài tháng, bố tôi và tôi đi tham quan Singapore, một trong những thành phố nổi tiếng nhất châu Á.

Singapore là một hòn đảo nhỏ nằm ở phía nam và thuộc miền trung tây Malaysia. Một dải đất nhỏ và hẹp nối liền Singapore với Johore Bahru, thành phố cực nam của vùng Tây Malayxia. Singapore hiện nay là một quốc gia độc lập.

Thành phố Singapore cực kỳ nhộn nhịp. Nó nổi tiếng bởi những trung tâm buôn bán và các hoạt động khác. Có nhiều thắng cảnh như Vườn Tiger Balm, vườn sinh học và viện Bảo tàng Raffles. Ngoài ra còn có nhiều trung tâm nghiên cứu quan trọng như Đại học tổng hợp Singapore, Trung tâm khoa học, Đại học Nanyang và Đại học Bách khoa. Vì là một thành phố nổi tiếng nên hàng ngày có hàng trăm người từ các nước khác nhau trên thế giới đến để làm việc hay chiêm ngưỡng cảnh quan thành phố. Vì thế Singapore có những sân bay to và đẹp, còn những hải cảng của nó lúc nào cũng tấp nập tàu bè.

Có những lớp học ban đêm cho những người không thể đến trường vào ban ngày vì một lý do nào đó để họ tiếp tục học tập. Và hiện nay chính phủ Singapore đang làm hết sức mình để ngày càng phát triển thành phố vì lợi ích cho người dân Singapore.

Trong khi dừng chân ở Singapore, hàng ngày tôi ra phố dạo chơi với bố và ngắm nhìn cảnh vật thi vị và đẹp đẽ của thành phố. Một ngày nọ tôi đến vườn Tiger Balm nơi tôi thấy

có vài bức tượng người, nhiều loài thú và những tạo vật lạ kỳ được tạo tác và gìn giữ rất công phu. Chúng tôi ở đó gần nửa ngày.

Chúng tôi cũng tham quan viện bảo tàng, ở đó tôi thấy hàng trăm thứ quý giá được giữ gìn cho các học giả và những người khác. Thật là một cơ hội học tập khi được xem tất cả các vật này. Ở đây có rất nhiều điều để học hỏi đến nỗi bất cứ người nào đến thăm viện bảo tàng cũng có thêm kiến thức cho mình.

Tôi cũng đi thăm vài hải cảng và thấy những con tàu lớn thả neo ở Đó. Cảnh tượng tàu bè khuấy động trong tôi ước muốn vượt đại dương đi vòng quanh thế giới. Các hoạt động ở bến cảng thật sự gây cho tôi ấn tượng sâu sắc.

Rồi mỗi đêm tôi đều đi quanh thành phố viếng thăm những công viên và thắng cảnh khác. Vô số ánh đèn và dòng xe cộ bất tận làm thành phố rất sống động. Tôi cũng đến thăm một vài rạp chiếu bóng. Tóm lại tôi yêu thích mỗi khoảnh khắc tôi sống tại thành phố Singapore nổi tiếng này.

New words:

1. places of interest: những nơi đáng chú ý, những nơi thú vị
2. strange creatures: những sinh vật lạ
3. curious (adj): ham hiểu biết, tò mò, hiếu kỳ
4. anchor (v): thả neo, thả neo
5. arouse a desire: gợi lên sự khao khát
6. impress (v): gây ấn tượng
7. numerous lights: nhiều ánh đèn
8. scholar (n): thành phần trí thức

7. An unusual opportunity I had

Seldom does one have opportunity of seeing a fight between a tiger and a crocodile. I, however, had this opportunity one day when I went with my father into a forest in search of some wild plants.

I had never been to a forest before. Therefore, whatever I saw in the forest interested me greatly. I looked at the rich vegetation all round as well as the variety of colourful flowers and birds, large and small. I saw the activity of some of the wild creatures, such as snakes, squirrels and insects. Occasionally, I heard the cry of some strange animal in pain, perhaps while being eaten by a larger animal. I also heard some rustling noises in the undergrowth; but I was not afraid of all these. Such things, I knew, were natural to the forest.

My father whose only interest was in the type of plants he wanted for my mother's garden, however, paid little attention to the sounds and movements in these green depths. He continued his search for more and more of those plants until we reached one of the banks of a large river in the forest. There we stopped for a while to enjoy the sights around.

The scene was peaceful. Then, to our surprises and honor, we saw a tiger on the other side of the river. It was moving quietly and cautiously towards the water for a drink. A hush fell upon the jungle. My father and I were now too frightened to move from there.

However, as the tiger put its mouth into the river there was a sudden swirl of the waters, and before the tiger could rush out, it was seized by a huge crocodile. The tiger's howl of pain and anger filled me and my father with terrors. Yet we waited there to see the end of the struggle between these two lords of the forest and the river. The crocodile had the advantage from the beginning. It used all its strength to pull the tiger deeper into the water, and the tiger too fought desperately to free itself from the jaws of the merciless reptile; but the tiger soon gave up the struggle and all was quiet again. I now felt pity for the tiger which had died just to slake its thirst.

Then, my father reminded me of the narrow escape that we had ourselves had. If the tiger had been on this side of the river, one of us might have died in the way the tiger did, a victim of animal appetite. And as we were returning home, I began to think of the struggle for life and savagery that lurks beneath peaceful scenes.

Bài dịch

Rất hiếm khi người ta có dịp xem một trận đánh nhau giữa một con hổ và một con cá sấu. Tuy nhiên tôi đã từng có cơ hội này vào một ngày nọ, khi cùng với bố tôi vào rừng để tìm cây đại.

Trước đó, tôi chưa bao giờ bước chân vào rừng. Vì thế bất cứ điều gì tôi thấy trong khu rừng đó cũng làm cho tôi thích thú. Tôi nhìn những loại thảo mộc sum xuê ở khắp nơi cũng như những loại hoa cỏ và chim muông lớn nhỏ sặc sỡ đủ màu. Tôi thấy những loài thú hoang như rắn sóc và côn trùng đang hoạt động. Thỉnh thoảng tôi nghe tiếng kêu của một loài thú lạ bị thương, có lẽ là bị một con thú lớn hơn ăn thịt. Tôi còn nghe thấy tiếng xào xạc của những lùm cây thấp; nhưng tôi không sợ. Tôi biết những điều này là phải có trong một khu rừng.

Cha tôi chỉ quan tâm đến những loại cây mà ông muốn trồng trong vườn của mẹ nên ít để ý tới những âm thanh và hoạt động trong khu rừng rậm sâu thẳm này. Ông mãi mê tìm thêm nhiều cây đại cho đến khi chúng tôi đến bên bờ một con sông lớn trong rừng. Chúng tôi dừng lại đó một chốc để ngắm cảnh vật xung quanh.

Khung cảnh rất thành bình. Thế rồi hết sức ngạc nhiên và sợ hãi, chúng tôi thấy một con hổ bên kia bờ sông. Nó đang lặng lẽ và thận trọng tiến tới để uống nước. Im lặng bao trùm lên khu rừng rậm. Cả cha tôi và tôi đều kinh sợ đứng chôn chân một chỗ.

Tuy nhiên, khi con hổ cúi sâu xuống mặt sông, bất ngờ một xoáy nước xông lên và, không kịp chạy thoát, con hổ đã bị một con cá sấu khổng lồ tóm chặt. Tiếng rú đau đớn và giận dữ của con hổ làm tôi và cha tôi hết sức kinh hoàng. Nhưng chúng tôi vẫn đứng để xem kết cục của trận quyết chiến giữa hai loài chúa tể của rừng xanh và sông nước. Con cá sấu

có lợi thế ngay từ lúc đầu. Nó dùng hết sức kéo con hổ xuống nước, và con hổ cũng chiến đấu một cách tuyệt vọng để thoát khỏi hàm con cá sấu tàn bạo. Những chẳng bao lâu sau con hổ thua cuộc và im lặng lại trồi lên khu rừng. Lúc đó tôi cảm thấy đáng thương cho con hổ bị chết chỉ vì khát nước.

Thế rồi cha tôi nhắc tôi nhớ đến sự thoát chết mong manh vừa qua. Nếu con hổ ở bờ sông bên này, hẳn là một trong hai chúng tôi đã chết như con hổ, nạn nhân của loài thú khát máu. Và trên suốt quãng đường về nhà, tôi bắt đầu nghĩ về sự đấu tranh để sinh tồn và sự bạo tàn ẩn sâu dưới cái vẻ thanh bình của cuộc sống.

New words:

1. rustling noise (n): tiếng động sột soạt, xào xạc
2. in these green depths: trong sâu thẳm của khu rừng, trong cùng thẳm của khu rừng
3. cautiously (adv): cẩn thận, thận trọng
4. hush (n): sự im lặng
5. swirl (n): chỗ nước xoáy, chỗ nước cuộn
6. howl (n): rú (đau đớn)
7. fill (v): làm tràn ngập, làm đầy
8. terror (n): sự kinh hoàng, nỗi khiếp sợ
9. merciless (adj): nhẫn tâm, tàn nhẫn
10. reptile (n) : loài bò sát
11. slake one's thirst : làm cho đỡ khát, giải khát
12. savagery (n) : sự tàn bạo, sự độc ác, hành vi tàn bạo, hành vi độc ác
13. lurk (v) : ngấm ngầm, ẩn nấp, núp, trốn

8. The value of libraries

A good library is an ocean of information, whose boundaries continue to extend with the endless contribution of the numerous streams of knowledge. Thus, it has a peculiar fascination for scholars, and all those whose thirst for knowledge is instable.

The usefulness of libraries in the spread of knowledge has been proved through the years. The field of knowledge is so extensive and life is so brief that even the most avid reader can never expect to absorb it all. Those who have a love for knowledge, therefore, try to master only a small fraction of it. Even this requires reading of hundreds of books, cheap and expensive, new and old. But few people are able to buy all the books on the subject in which they wish to attain proficiency. It is therefore necessary for them to visit a good library, where they can read a great variety of books on the subject they love. Besides, many old and valuable books on certain subjects are found only in a good library. Even the original manuscript of an author, who died several years ago, can be found in it, sometimes.

Today, men everywhere have discovered the benefits of learning. More and more books are being written to extend human knowledge and experience. Governments and individuals throughout the world are, therefore, opening more and more libraries to enable people to read as many books as possible. Libraries have been opened even in the remotest regions of the earth, so that people who are unable to buy books from the towns can still gain access to the various sources of knowledge. Mobile libraries serve the people in various parts of the earth.

The importance of libraries, however, is felt most acutely by students in schools and universities, where most students are engaged in deep studies. The number of books that a student has to study, especially at a university, is so large that unless he comes from a rich family, he can hardly buy them all. Besides, many of the books may not be available in the book-shops within his reach. It is therefore to his advantage to visit a good library.

Some people even have their own private libraries in which they spend their leisure, reading the books that they have collected over the years and derive great intellectual benefit and pleasure.

In short, libraries have contributed so much to the extension of knowledge that they have become almost indispensable to all literate men.

Bài dịch

Một thư viện lớn là một đại dương của thông tin mà ranh giới của nó tiếp tục mở rộng với sự đóng góp vô tận những dòng suối tri thức không bao giờ ngừng lại. Vì vậy nó có sức quyến rũ đặc biệt đối với các học giả và những người khát khao chân trời kiến thức.

Sự hữu dụng của thư viện trong việc truyền bá kiến thức đã được Minh chứng hàng bao năm qua. Cánh đồng của tri thức thì quá rộng và cuộc đời thì quá ngắn cho nên ngay cả những độc giả tham lam nhất cũng đừng bao giờ mong rằng sẽ đọc được tất cả. Vì thế, những người yêu mến tri thức chỉ nắm vững một phần nào đó mà thôi. Mà chỉ thế thôi cũng phải đọc hàng trăm quyển sách, rẻ và đắt, mới và cũ. Nhưng ít ai có thể mua tất cả những quyển sách về chuyên môn mà họ muốn thành thạo. Vì thế họ cần phải đến thư viện nơi họ có thể đọc thật nhiều sách về chủ đề yêu thích. Hơn nữa nhiều quyển sách quý giá chỉ có trong thư viện. Đôi khi cả một bản thảo nguyên gốc của một tác giả qua đời cách đây vài năm cũng có thể tìm thấy trong thư viện.

Ngày nay, con người ở khắp nơi đã phát hiện ra lợi ích của việc học tập. Ngày càng có nhiều cuốn sách được viết để mở rộng kiến thức và kinh nghiệm con người. Vì thế các chính phủ và cá nhân trên thế giới không ngừng mở những thư viện giúp người ta đọc càng nhiều sách càng tốt. Thư viện cũng xuất hiện tại ngay cả ở những vùng xa xôi nhất của trái đất để những ai không thể mua sách từ thành phố vẫn có thể tiếp thu những nguồn kiến thức đa dạng. Những thư viện di động phục vụ người đọc sách ở mọi nơi trên thế giới.

Tuy nhiên tầm quan trọng của thư viện là dễ thấy nhất ở sinh viên, học sinh các trường phổ thông và đại học, nơi mà phần lớn học sinh luôn bận rộn nghiên cứu. Con số

những quyển sách mà một sinh viên phải nghiên cứu đặc biệt ở trường đại học là khá lớn đến nỗi gần như không thể mua hết được, trừ khi gia cảnh của anh ta hết sức giàu có. Hơn nữa, nhiều quyển sách có thể không có sẵn trong hiệu sách để anh ta mua. Vì vậy đến thư viện rất là tiện lợi.

Một số người có thư viện riêng để khi nhàn rỗi đọc những quyển sách họ đã sưu tập hàng bao năm trời và mang về niềm vui và nguồn tri thức.

Tóm lại, thư viện đã đóng góp rất nhiều trong việc mở mang kiến thức đến nỗi nó trở nên không thể thiếu được đối với tất cả con người.

New words:

1. fascination (n): sự thôi miên; sự mê hoặc, sự quyến rũ
2. instable (adj): không ổn định
3. avid (adj): khao khát, thèm khát, thèm thuồng
4. fraction (n): phần nhỏ, miếng nhỏ
5. to attain proficiency (v): trở nên thành thạo, giỏi giang
6. manuscript (n): bản viết tay
7. acutely (adv): sâu sắc
8. intellectual (adj): (thuộc) trí tuệ
9. to drive great intellectual benefit: theo đuổi lợi ích trí thức lớn
10. indispensable (adj): tuyệt đối cần thiết, không thể thiếu được
11. literate men (n): những người có học

9. A horrible sight

On the main roads of West Malaysia accidents occur almost every day. Most of them are caused by young drivers who are long of speed. The recklessness has caused the death of even careful drivers. What I am about to relate concerns the death of some young people, resulting from the reckless driving of a young man.

On the day in question, I was travelling with my brother to Ipoh. As my brother's car was old, he had to drive slowly. We left Singapore, our hometown, very early in the morning, so that we could reach our destination before . The slow journey soon made me so tired that I fell asleep. However, we broke our Journey at Yong Peng, a small town in Johore for some refreshment. When we resumed our journey, we saw a number of badly damaged vehicles in front of the Police Station of that town. My brother then began to talk about the various accidents that he had seen on that road. I began to grow uneasy about the rest of the journey. My brother had told me that most of the accidents occurred within a few miles of that town. I now began to fear for our own safety. Then, suddenly, a car, running at great speed, outtook our car. My brother then predicted that the car would be involved in an accident soon. After that my heart began to beat fast.

The car was soon out of sight. My brother, however, assured me that I would have an opportunity to see a very bad accident, and sure enough, we soon arrived at a distressing scene.

The car that had overtaken our car was in a ditch and four young girls were lying dead on the road-side. Their faces and clothes were covered with blood. Some people were trying to extricate the other occupants, including the young driver, who were still alive in the car. But all of a sudden, the car was on fire, and their efforts failed. Thus, the occupants in the car were burnt alive, and it was indeed heart-rending to hear their last screams. Soon a fire engine and the police arrived with an ambulance, but it was too late.

This was indeed a horrible sight, and even today the mention of accidents reminds me of those piteous screams of the dying ones in that car.